

Số: 193 /STP-XDKTVB

V/v thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh

Đồng Nai, ngày 24 tháng 5 năm 2017

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai

Sở Tư pháp nhận được văn bản số 1106/SNV-XDCQ&CTTN ngày 22/5/2017 của Sở Nội vụ đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

### **I. Hồ sơ thẩm định**

Hồ sơ dự thảo được cơ quan soạn thảo gửi đến theo quy định gồm:

- Công văn đề nghị thẩm định.
- Dự thảo Nghị quyết, Tờ trình, Đề án.
- Bản cáo tổng hợp ý kiến góp ý của các đơn vị (Báo cáo số 44/BC-SNV ngày 21/4/2017).
- Biên bản cuộc họp số 907/BB-SNV ngày 19/4/2017.
- Văn bản thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết (Văn bản số 700/STP-XDKTVB ngày 10/5/2017 của Sở Tư pháp).
- Văn bản số 239/HĐND-VP ngày 03/5/2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết.

### **II. Đánh giá chung nội dung dự thảo xây dựng**

Căn cứ điểm đ khoản 5 Điều 19 Luật tổ chức chính quyền địa phương; khoản 5 Điều 1 Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Căn cứ khoản 1 Điều 11 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, việc Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Nghị quyết quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh là cần thiết và phù hợp với thẩm quyền theo quy định pháp luật.

### III. Thẩm định nội dung dự thảo

#### 1. Đối với dự thảo Nghị quyết

##### a) Phân căn cứ ban hành

- Về kỹ thuật trình bày: đề nghị cơ quan soạn thảo thực hiện đúng quy định tại khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật “*Căn cứ ban hành văn bản được thể hiện bằng chữ in thường, kiểu chữ nghiêng, cỡ chữ 14, trình bày dưới phân tên của văn bản; sau mỗi căn cứ phải xuống dòng, cuối dòng có dấu chấm phẩy (;), dòng cuối cùng kết thúc bằng dấu chấm(.)*”.

- Tại căn cứ thứ 07: đề nghị thay bằng Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.

- Tại đoạn “Sau khi xem xét Tờ trình ....tại kỳ họp”, đề nghị bỏ cụm từ “Sau khi xem”.

b) Tại Điều 1: đề nghị chỉnh sửa như sau “**Điều 1.** Quy định về số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:”.

##### c) Về số lượng những người hoạt động không chuyên trách

Theo khoản 1 Điều 4 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, quy định:

- Cấp xã loại 1: không quá 25 người

- Cấp xã loại 2: không quá 23 người

- Cấp xã loại 3: không quá 21 người

Tuy nhiên, tại dự thảo lại quy định

- Cấp xã loại 1: bố trí 22 người

- Cấp xã loại 2: bố trí 20 người

- Cấp xã loại 3: bố trí 19 người

Và trong trường hợp các xã, phường, thị trấn có nhiều dự án đầu tư được bố trí thêm 01 định suất thuộc chức danh Địa chính – Xây dựng. Nhưng việc bố trí thêm chức danh này vẫn nằm trong quy định và thấp hơn số lượng bố trí tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP, cơ quan soạn thảo cần rà soát việc bố trí các định biên cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới để trình Hội đồng nhân dân tỉnh, hạn chế việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình bổ sung số lượng sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

*Lưu ý: đề nghị bỏ đoạn (theo Quyết định số 45/2012/QĐ-UBND ngày 10/8/2012 của UBND tỉnh).*

##### d) Về chức danh những người hoạt động không chuyên trách

Dự thảo quy định trình thông qua 18 chức danh, số lượng chức danh được kế thừa từ Nghị quyết số 182/2010/NQ-HĐND ngày 26/10/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chức danh, một số chế độ chính sách đối với cán bộ hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp, khu phố và mức khoán kinh phí hoạt động cho các đoàn thể cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Ngày 12/7/2012, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết số 43/2012/NQ-HĐND về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 182/2010/NQ-HĐND và Nghị quyết số 199/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung thêm 01 chức danh là cán bộ phụ trách Địa chính – Xây dựng, như vậy tổng số lượng là 19 chức danh, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung đầy đủ hoặc giải trình rõ nội dung này.

e) Về mức khoán quỹ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, theo dự thảo quy định cụ thể như sau:

- Cấp xã loại 1: khoán 42 tháng lương tối thiểu. Riêng đối với đơn vị hành chính cấp xã có từ 30 ngàn dân trở lên được khoán 45 tháng lương tối thiểu.

- Cấp xã loại 2: khoán 38,5 tháng lương tối thiểu.

- Cấp xã loại 3: khoán 35 tháng lương tối thiểu.

Việc khoán kinh phí tăng thêm là cần thiết với mục đích động viên, khuyến khích kịp thời đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách tại cấp xã. Tuy nhiên, trước đây đối với việc quy định mức khoán này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 ban hành quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2017, giai đoạn 2017 – 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 19/12/2016, theo đó mức phân bổ được quy định:

- Xã loại 1: 40 lần lương cơ sở/tháng

- Xã loại 2: 37 lần lương cơ sở/tháng

- Xã loại 3: 34 lần lương cơ sở/tháng

Như vậy, việc đề xuất quy định tại dự thảo có cao hơn so với quy định tại Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND, trong khi việc triển khai thực hiện nội dung này chỉ mới bước đầu nên chưa có cơ sở để đánh giá việc phân bổ tại Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND là chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế tại địa phương. Do đó, cơ quan soạn thảo cần nhắc và thống nhất với Sở Tài chính về nội dung này, vì việc xây dựng định mức phân bổ tại Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND là dựa trên quy định tại Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017.

Đồng thời, căn cứ vào nguyên tắc quản lý ngân sách hàng năm trong chu kỳ ngân sách (theo quy định tại Luật ngân sách nhà nước năm 2015, khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND) quy định “*Trong chu kỳ ngân sách, nếu có phát sinh chính sách mới do cấp thẩm quyền ban hành, ngân sách cấp tỉnh sẽ bổ sung cân đối cho ngân sách các địa phương không tự cân đối và bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương tự cân đối ngân sách theo khả năng của ngân sách cấp tỉnh và khả năng cân đối ngân sách của từng địa phương...*”.

Vì vậy, trong trường hợp Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã cao hơn định mức đã được phân bổ trước đó, đề nghị cơ quan soạn thảo phối hợp với Sở Tài chính tham mưu trình bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ, theo đó điều chỉnh nội dung tại Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND. Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo thống nhất cụm từ “*mức lương cơ sở*” thay cho “*mức lương tối thiểu*”.

**g) Về chế độ, chính sách đối với những người hoạt động ở ấp (khu phố)**

- Mức khoán quỹ phụ cấp theo hệ số 6,2 tháng lương tối thiểu được xây dựng cao hơn mức khoán được quy định tại Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND (chỉ là 6,0 lần lương cơ sở/tháng).

- Chính sách hỗ trợ cho từng chức danh: đối với các chức danh Bí thư, Trưởng ấp (khu phố) dự thảo quy định theo hệ số 1,58 mức lương tối thiểu, so với quy định tại Nghị quyết trước đây là 1,18 mức lương tối thiểu, như vậy cơ quan soạn thảo tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh hỗ trợ tăng thêm 0,4 mức lương tối thiểu

Và các chức danh Phó Trưởng ấp (khu phố) và Trưởng ban công tác mặt trận ấp (khu phố) dự thảo quy định theo hệ số 1,46 mức lương tối thiểu so với quy định tại Nghị quyết trước đây là 1,0 mức lương tối thiểu, hỗ trợ tăng thêm 0,46 mức lương tối thiểu.

Về chủ trương Sở Tư pháp thống nhất với quy định tại dự thảo. Tuy nhiên, đối với việc hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với các đối tượng này, đề nghị cơ quan soạn thảo xác định mức hỗ trợ bằng mức tiền cụ thể như quy định tại Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND từ ngân sách của địa phương, để thuận lợi hơn cho việc thực hiện.

**h) Về mức khoán kinh phí hoạt động cho các tổ chức đoàn thể xã, phường, thị trấn và ấp (khu phố)**

Nội dung này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND, vì vậy nội dung này không cần thiết trình bày tại dự thảo Nghị quyết nên viện dẫn thực hiện thực hiện theo khoản 9 Điều 6 của Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND, các mức khoán cụ thể có thể trình bày tại Tờ trình và Đề án.

**i) Tại Điều 2**

Đề nghị chỉ xây dựng giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định. Căn cứ vào nội dung Nghị quyết giao, kết hợp với tình hình thực tiễn của công tác quản lý nhà nước, cơ quan soạn thảo chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thống nhất về nội dung và hình thức tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định.

**k) Đề nghị cơ quan soạn thảo thống nhất trình bày nội dung theo điều, mục, khoản, điểm; sau ký tự các điểm (a, b..) dùng dấu ngoặc đơn thay cho dấu chấm.**

**l) Tại Điều 4: đề nghị trình bày cụ thể tên của các Nghị quyết được thay thế.**

**2. Đối với dự thảo Tờ trình**

**a) Về phần căn cứ ban hành: đề nghị chỉnh sửa thống nhất với căn cứ pháp lý tại dự thảo Nghị quyết.**

b) Đối với nội dung của dự thảo Nghị quyết theo quy định không thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định tại khoản 1 Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, cơ quan soạn thảo không cần thiết trình bày nội dung này tại Tờ trình, thay vào đó nhấn mạnh vào quy trình thực hiện như xin chủ trương đề nghị xây dựng Nghị quyết, thực hiện thủ tục góp ý, thẩm định; theo đó bổ sung nội dung thẩm định của Sở Tư pháp đối với các nội dung cần giải trình hoặc không tiếp thu.

### **3. Đối với dự thảo Đề án**

a) Phần căn cứ pháp lý, đề nghị chỉnh sửa thống nhất với dự thảo Nghị quyết và Tờ trình.

b) Về nội dung: đối với các nội dung Sở Tư pháp tham gia tại dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày chi tiết hơn tại Đề án, kèm theo thuyết minh dự toán kinh phí trong hồ sơ để phục vụ cho công tác thẩm tra của các ban thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh.

### **IV. Kết luận thẩm định**

Sở Tư pháp nhất trí việc trình dự thảo Nghị quyết quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, đề nghị Sở Nội vụ nghiên cứu các ý kiến nêu tại báo cáo thẩm định để hoàn thiện dự thảo trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Trên đây là ý kiến của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh, đề nghị Sở Nội vụ nghiên cứu, thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
  - Ban Pháp chế;
  - Ban KT-NS;
  - VP. UBND tỉnh (phối hợp);
  - Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
  - TTTĐT Sở;
  - Lưu: VT, XDKTVB.
- (Anh Đào – TĐ2017)

**GIÁM ĐỐC**  
  
**Viên Hồng Tiến**